TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 253/2018/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 08 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lò Thị Q**, sinh năm 1980

Nơi ĐKHKTT: Đội 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Tòng Văn H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Đội 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị Q và anh Tòng Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị Q và anh Tòng Văn H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung:

Chị Q và anh H có hai con chung là cháu Tòng Văn Q sinh ngày 04/11/2004 và cháu Tòng Văn Q1 sinh ngày 03/2/2007. Chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Q và cháu Q1 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Q và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: chị Q và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị Q và anh Tòng Văn H.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Nơi chị Q và anh H ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Huấn